

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA BAN CHQS CẤP XÃ THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA UBND CẤP XÃ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Stt	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Số trang Phần II
I. LĨNH VỰC ĐỘNG VIÊN QUÂN ĐỘI						1
1.	Đăng ký tạm vắng đối với phương tiện kỹ thuật đã sắp xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng thường trực của Quân đội (chủ phương tiện là cá nhân)	Trong thời gian 30 ngày.	Bộ phận 01 cửa xã, phường, thị trấn	Không	<p>1. Nghị định 168/1999/NĐ -CP ngày 29/11/1999 của Chính phủ về đăng ký, quản lý phương tiện kỹ thuật thuộc diện huy động bổ sung cho lực lượng thường trực của Quân đội.</p> <p>2. Nghị định số 44/2012/NĐ-CP ngày 18/5/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 168/1999/NĐ-CP ngày 29/11/1999 của Chính phủ quy định danh mục và chế độ thủ tục đăng ký, quản lý phương tiện kỹ thuật thuộc diện huy động bổ sung cho lực lượng thường trực của Quân đội.</p> <p>3. Thông tư số 19/2013/TT-BQP ngày 22/02/2013 của Bộ Quốc phòng về quy định mẫu biểu đăng ký, quản lý, thống kê, báo cáo kết quả đăng ký, quản lý phương tiện kỹ thuật thuộc diện huy động bổ sung cho lực lượng thường trực của Quân đội.</p>	1
2.	Xóa đăng ký tạm vắng đối với phương tiện kỹ thuật đã sắp xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng thường trực của Quân đội (chủ phương tiện là cá nhân).	Không quá 01 ngày làm việc.	Bộ phận 01 cửa xã, phường, thị trấn	Không	<p>1. Nghị định 168/1999/NĐ -CP ngày 29/11/1999 của Chính phủ về đăng ký, quản lý phương tiện kỹ thuật thuộc diện huy động bổ sung cho lực lượng thường trực của Quân đội.</p> <p>2. Nghị định số 44/2012/NĐ-CP ngày 18/5/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số</p>	3

					<p>điều của Nghị định 168/1999/NĐ-CP ngày 29/11/1999 của Chính phủ quy định danh mục và chế độ thủ tục đăng ký, quản lý phương tiện kỹ thuật thuộc diện huy động bổ sung cho lực lượng thường trực của Quân đội.</p> <p>3. Thông tư số 19/2013/TT-BQP ngày 22/02/2013 của Bộ Quốc phòng về quy định mẫu biểu đăng ký, quản lý, thống kê, báo cáo kết quả đăng ký, quản lý phương tiện kỹ thuật thuộc diện huy động bổ sung cho lực lượng thường trực của Quân đội.</p>	
II. LĨNH VỰC BẢO HIỂM XÃ HỘI						5
3.	<p>Giải quyết chế độ hưu trí hằng tháng đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhập ngũ từ ngày 30/4/1975 trở về trước, có đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ trước ngày 01/4/2000</p>	<p>Hồ sơ hoàn chỉnh trong quá trình đề nghị phục viên, xuất ngũ. Không quá 01 ngày làm việc.</p>	<p>Bộ phận 01 cửa xã, phường, thị trấn</p>	<p>Không</p>	<p>1. Nghị định số 159/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của chính phủ về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước từ 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ.</p> <p>2. Thông tư liên tịch Số: 69/2007/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 16/4/2007 của liên Bộ Quốc phòng - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 159/2006/ NĐ-CP ngày 28/12/2006 của chính phủ về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước từ 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ.</p>	5
III. LĨNH VỰC DÂN QUÂN TỰ VỆ						9
4.	<p>Chế độ, chính sách đối với dân quân chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội khi thực hiện nhiệm vụ bị ốm, bị</p>	<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày</p>	<p>Bộ phận 01 cửa xã, phường, thị trấn</p>	<p>Không</p>	<p>1. Luật Dân Quân tự vệ.</p> <p>2. Nghị định 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ.</p>	9

	chết	nhận hồ sơ.			3. Quyết định số 1152/2017/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 của UBND tỉnh Về quy định số lượng Chỉ huy phó Ban CHQS cấp xã; chế độ, chính sách đối với lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	
5.	Chế độ, chính sách đối với dân quân chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội khi thực hiện nhiệm vụ bị tai nạn, bị chết	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.	Bộ phận 01 cửa xã, phường, thị trấn	Không	4. Hướng dẫn liên ngành số 5198/HDLĐ-STC-CAT-BCH ngày 27/9/2017 về hướng dẫn thực hiện một số chế độ Quốc phòng và An ninh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	12
IV. LĨNH VỰC NGHĨA VỤ QUÂN SỰ						15
6.	Đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu.	Không quá 01 ngày làm việc	Bộ phận 01 cửa xã, phường, thị trấn	Không	1. Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015. 2. Nghị định số 13/2016/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự.	15
7.	Đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị.	Không quá 01 ngày làm việc	Bộ phận 01 cửa xã, phường, thị trấn	Không		19
8.	Đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung.	Không quá 01 ngày làm việc	Bộ phận 01 cửa xã, phường, thị trấn	Không		21
9.	Đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập.	Không quá 01 ngày làm việc	Bộ phận 01 cửa xã, phường, thị trấn	Không		22
10.	Đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập.	Không quá 01 ngày làm việc	Bộ phận 01 cửa xã, phường, thị trấn	Không		27

11.	Đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng.	Không quá 01 ngày làm việc	Bộ phận 01 cửa xã, phường, thị trấn	Không		30
12.	Đăng ký miễn gọi nhập ngũ thời chiến.	Không quá 01 ngày làm việc.	Bộ phận 01 cửa xã, phường, thị trấn	Không		32
V. LĨNH VỰC CHÍNH SÁCH						34
13.	Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có đủ từ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên xuất ngũ, thôi việc.	Không quá 07 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận 01 cửa xã, phường, thị trấn	Không	1. Nghị định số 23/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp Ban Lào sau ngày 30/4/1975 có đủ từ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên xuất ngũ, thôi việc. 2. Thông tư liên tịch số 102/2012/TTLT-BQP-BLĐT BXH-BTC ngày 19/10/2012 hướng dẫn của liên Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính về thực hiện một số chế độ đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp Ban Lào sau ngày 30/4/1975 có đủ từ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên xuất ngũ, thôi việc.	34
14.	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp 1 lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có đủ từ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên xuất ngũ, thôi việc (<i>đối tượng đã từ trần</i>).	Không quá 07 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận 01 cửa xã, phường, thị trấn	Không	3. Nghị định số 159/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước, có 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ	38

Ghi chú: Không nhận Hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.